Biểu mẫu 01

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MN QUỲNH ANH

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	**Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đạt được**	- Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. - Ngủ 1 giấc buổi trưa. - 18/18 trẻ phát triển bình thường tỉ lệ 100%. Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hòa.	- 271/271 trẻ phát triển bình thường tỉ lệ 100%. Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hòa.
II	**Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện**	- Trẻ thích đi học. Hình thành tính tò mò, khám phá. - Trẻ mạnh dạn, hồn nhiên, lễ phép.	- Hình thành cho trẻ tính ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi có 1 số kĩ năng sơ đẳng (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp, suy luận..). - Trẻ biết quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ người thân gần gũi (ba, mẹ, bạn bè, cô giáo..). - Trẻ lễ phép, thật thà, mạnh dạn, hồn nhiên.
III	**Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển**	- Thực hiện chương trình GDMN cho 100% trẻ. Tạo môi trường thân thiện cho trẻ tích cực hoạt động. Chú trọng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Cô không làm thay trẻ, tạo môi trường hướng dẫn trẻ để trẻ thực hiện trong mọi hoạt động.	- Thực hiện chương trình GDMN cho 100% trẻ. Tạo môi trường thân thiện cho trẻ tích cực hoạt động và chú trọng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Cô không làm thay trẻ, tạo môi trường đa dạng để trẻ được thực hiện trong mọi hoạt động.
IV	**Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non**	- Thường xuyên kiểm tra để bổ sung kịp thời về cơ sở vật chất, 100% trẻ được khám sức khỏe và tẩy giun 02 lần/năm. Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ, thực hiện tốt về vệ sinh an toàn thực phẩm. - 100% trẻ đều có đồ dùng phục vụ vệ sinh cá nhân tốt, chất lượng.	- Thường xuyên kiểm tra để bổ sung kịp thời về cơ sở vật chất, 100% trẻ được khám sức khỏe và tẩy giun 02 lần/năm. Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ, thực hiện tốt về vệ sinh an toàn thực phẩm. - 100% trẻ đều có đồ dùng phục vụ vệ sinh cá nhân tốt, chất lượng

Bình Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON QUỲNH ANH

Huỳnh Thị Minh Tâm

Biểu mẫu 02

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MN QUỲNH ANH

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022 - 2023

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	**Tổng số trẻ em**	**289**			**18**	**50**	**83**	**138**
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày							
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	**Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú**	**289**			**18**	**50**	**83**	**138**
III	**Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe**	**289**			**18**	**50**	**83**	**138**
IV	**Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng**	**289**			**18**	**50**	**83**	**138**
V	**Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em**							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	**240**			**18**	**38**	**77**	**107**
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	**04**			**0**	**02**	**0**	**02**
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	**287**			**18**	**48**	**83**	**138**
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	**02**			**0**	**02**	**0**	**0**
8	Số trẻ thừa cân béo phì	**43**	**0**	**0**	**0**	**08**	**06**	**29**
VI	**Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục**							
a	Chương trình giáo dục nhà trẻ	**18**			**18**			
b	Chương trình giáo dục mẫu giáo	**271**				**50**	**83**	**138**

Bình Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON QUỲNH ANH

Huỳnh Thị Minh Tâm

Biểu mẫu 03

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MN QUỲNH ANH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**	14	Số m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	14	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	**Số điểm trường**	01	-
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)		4.6121,3 m^2
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)		3.078,8 m^2
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)		136 m^2
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)		Không có phòng ngủ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)		17,4 m^2
4	Diện tích hiên chơi (m^2)		
5	*Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)*		135 m^2
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*		Không có phòng đa chức năng
7	*Diện tích nhà bếp và kho (m^2)*		116 m^2
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	1 bộ/lớp	1 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	**0**	
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	01 bộ/sân chơi	Số bộ/ sân chơi (trường)
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập** (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v…)	máy vi tính: 37, máy chiếu: 1	
IX	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác**		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	11	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	01	
3	Máy phô tô	01 (thuê)	
5	Catsset	01	
6	Đầu Video/đầu đĩa	Trường kết nối HDMI	

7	Thiết bị khác		
9	Bàn ghế đúng quy cách	Bàn: 160, Ghế: 290	

		Số lượng (m^2)				
X	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10	10	Phân biệt khu vực nam nữ	0,17 m^2/trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0			

*(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)*

		Có	Không
XI	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XIII	**Kết nối internet (ADSL)**	x	
XIV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	x	
XV	**Tường rào xây**	x	

Bình Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON QUỲNH ANH

Huỳnh Thị Minh Tâm

Biểu mẫu 04

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MN QUỲNH ANH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước NĐ 116 và tuyển dụng theo NĐ 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo NĐ 68)	TS	ThS	ĐH	CĐ	TC CN	Dưới TCCN	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**34**									
I	**Giáo viên**	**18**	18 Biên chế (Đã tuyển thêm 02 viên chức giáo viên, đang hoàn thành hồ sơ chờ QĐ UBND Huyện)				11	04	3		
II	**Cán bộ quản lý**	**03**									
1	Hiệu trưởng	**01**	1 Biên chế			01					
2	Phó hiệu trưởng	**02**	2 Biên chế				02				
III	**Nhân viên**	**13**									
1	Nhân viên văn thư	**0**									
2	Nhân viên kế toán	**01**	Biên chế						01		
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế	**01**		HĐ dài hạn			01				
5	Nhân viên thư viện										
6	Nhân viên khác	**11**		05 HĐ 161, 3 HTX, 03 HĐ trường				01		10	

Tổng số CB – GV – CNV năm học 2022-2023: 34 người

Bình Chánh, ngày 28 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON QUỲNH ANH

Huỳnh Thị Minh Tâm